

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

- 1. Bà Lê Thị Thu Hương**
- 2. Ông Đỗ Văn Hòa**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 69/2019/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim H – sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Huỳnh Nhật T – Sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2019 nguyên đơn là bà Phạm Thị Kim H và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đều trình bày:

Bà Phạm Thị Kim H và ông Huỳnh Nhật T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nên được gia đình tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống giữa bà H và ông T chỉ hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn tới thường xuyên cãi nhau, bắt đầu từ sự không hòa hợp trong suy nghĩ, lối sống, tính cách và kinh tế gia đình và mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào năm 2004 ông T thường xuyên có những hành động vũ phu, hành hung, đánh đập, đập phá đồ dùng trong gia đình và dùng lời nói xúc phạm tới danh dự, nhân phẩm làm tổn thương tinh thần bà H nên từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm và gần đây nhất là vào tháng 3 năm 2019 ông T đã có hành vi dùng rựa chặt vào xe bà H khi bà H ngăn cản thì bị ông T dùng rựa gây thương tích ở tay sau đó tiếp tục dí rựa vào cổ bà T để giết đứt sợi dây chuyền và chiếm đoạt cho đến nay, sự việc đã được công an phường Xuân An mời lên giải quyết xử lý hành chính nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn.

Nay bà H nhận thấy tình trạng gia đình mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án xét xử để bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình sống chung bà H, ông T có 05 người con tên Huỳnh Nhật C – sinh ngày 29/7/1981; Huỳnh Thị Hải Y – sinh ngày 23/3/1983; Huỳnh Thị Hà X – sinh ngày 7/3/1986; Huỳnh Nhật Chiến T – sinh ngày 31/8/1989 và Huỳnh Nhật T – sinh ngày 17/01/1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Kim H chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Kim H xác định không có nợ chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Huỳnh Nhật T trình bày:

Ông Huỳnh Nhật T và bà Phạm Thị Kim H tự nguyện tìm hiểu sau đó được gia đình tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1980 nhưng cho đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn nên chưa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình sống chung chỉ hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do bà H làm nghề cho vay tiền nên thường xuyên giao lưu với bạn bè từ đó xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn khi ông T trực tiếp đến Công an phường Xuân An trình báo việc bà H có hành vi cho vay tiền nên từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Việc ông T với bà H sống chung thường xuyên gây gổ là có thật vì khi tức giận thì ông T có đập phá đồ dùng trong nhà, nên bà H không còn tôn trọng ông T và có những quan hệ phức tạp ngoài xã hội nên ông T đã dùng lời lẽ xúc phạm đến bà H và gần đây nhất là vào tháng 3 năm 2019 khi bà H tự ý đi mua xe không hỏi ý kiến ông T nên ông T đã lấy rựa nhằm chặt xe và gây thương tích cho bà H

sau đó dùng tay giặt lấy sợi dây chuyền của bà H nên xảy ra xô xát làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương vì vậy đã được Công an phường Xuân An mời lên giải quyết nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà H nữa nhưng vẫn không đồng ý ly hôn vì khi ly hôn thì sợ bà H sẽ gây thêm nhiều ảnh hưởng cho xã hội và nếu ly hôn thì ông T mới là người làm đơn ly hôn chứ bà H không có quyền ly hôn ông T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử nếu nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T với bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được thì giải quyết cho ông và bà H được ly hôn với nhau theo quy định pháp luật.

Về con chung: Quá trình sống chung bà H, ông T có 05 người con tên Huỳnh Nhật C – sinh ngày 29/7/1981; Huỳnh Thị Hải Y – sinh ngày 23/3/1983; Huỳnh Thị Hà X – sinh ngày 7/3/1986; Huỳnh Nhật Chiến T – sinh ngày 31/8/1989 và Huỳnh Nhật T – sinh ngày 17/01/1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Nhật T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Nhật T xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định với trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà H và ông T tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng vào năm 1980 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, bà H và ông T đã ly thân từ năm 2004 đến nay, do vậy bà H yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, qua đó bà H được quyền ly hôn ông T. Về con chung, có 05 người con tên Huỳnh Nhật C – sinh ngày 29/7/1981; Huỳnh Thị Hải Y – sinh ngày 23/3/1983; Huỳnh Thị Hà X – sinh ngày 7/3/1986; Huỳnh Nhật Chiến T – sinh ngày 31/8/1989 và Huỳnh Nhật T – sinh ngày 17/01/1996, các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên không xét và bà H phải chịu án phí.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn

và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Nhật T là bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 1, phường xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim H và ông Huỳnh Nhật T tự nguyện tìm hiểu yêu thương, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn dẫn tới thường xuyên cãi nhau, bắt đầu từ sự không hòa hợp trong suy nghĩ cũng như tính cách, lối sống trong cuộc sống hàng ngày dẫn tới vợ chồng có những hành động, lời nói xúc phạm ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của nhau và mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào năm 2004 ông T thường xuyên có những hành động vũ phu, hành hung, đánh đập, đập phá đồ dùng trong gia đình và dùng lời nói xúc phạm tới danh dự, nhân phẩm làm tổn thương tinh thần bà H nên từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm và gần đây nhất là vào tháng 3 năm 2019 ông T đã có hành vi dùng rựa chặt vào xe mô tô của bà H, khi bà H ngăn cản thì bị ông T dùng rựa gây thương tích ở tay sau đó tiếp tục dí rựa vào cổ bà T để giật đứt sợi dây chuyền và chiếm đoạt cho đến nay, sự việc đã được công an phường Xuân An mời lên giải quyết xử lý hành chính và bà H phải đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để phẫu thuật vết thương nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Tại Biên bản xác minh về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H với ông T ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, thì bà H với ông T thường xuyên cãi vã, đánh nhau xúc phạm nhau gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T Thừa nhận việc bà H trình bày mâu thuẫn của vợ chồng là đúng sự thật và đề nghị Hội đồng xét xử nếu nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T với bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được thì giải quyết cho ông và bà H được ly hôn theo quy định pháp luật.

Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định “ Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”.

Từ những lý do trên Hội đồng xét xử, xét thấy việc bà H làm đơn yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về con chung: Quá trình sống chung bà H, ông T có 05 người con tên Huỳnh Nhật C – sinh ngày 29/7/1981; Huỳnh Thị Hải Y – sinh ngày 23/3/1983; Huỳnh Thị Hà X – sinh ngày 7/3/1986; Huỳnh Nhật Chiến T – sinh ngày 31/8/1989 và Huỳnh Nhật T – sinh ngày 17/01/1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Kim H, ông Huỳnh Nhật T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Kim H, ông Huỳnh Nhật T xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

2.6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 01 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì quyền kháng cáo của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định với trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, qua đó bà H được quyền ly hôn ông T, các con đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về tài sản chung ông T bà H chưa có yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có và bà H phải chịu án phí. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận các ý kiến này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng :

- Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; Điều 147; Điều 174; Điều 175; Điều 177; Điều 227; Điều 228 và Điều 233 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 19; Điều 21; Điều 85; Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

- Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[2] Tuyên xử :

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim H. Bà Phạm Thị Kim H được ly hôn ông Huỳnh Nhật T. Quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông T chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động

Về tài sản chung: Chưa giải quyết

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Kim H, ông Huỳnh Nhật T xác định không có nợ chung.

Về án phí: Theo quy định khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Phạm Thị Kim H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0024399 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 01 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, án xử công khai sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà H, ông T có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

VKSND tp Phan Thiết

Người tham gia tố tụng

Thi hành án thành phố Phan Thiết

Lưu hồ sơ

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU